

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp đạt/không đạt

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: Cát các loại, xi măng, sơn ...	- Có bảng thống kê đầy đủ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính sử dụng cho công trình, của đầy đủ các loại vật tư, vật liệu. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị cho gói thầu đang xét (Trường hợp nhà thầu là đơn vị cung cấp thì cung cấp các tài liệu chứng minh kèm theo)..	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2. Trang thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường	Nhà thầu có bố trí phòng thí nghiệm/ trang thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường kèm tài liệu chứng minh đủ điều kiện, năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (hoặc thuê đơn vị có năng lực thí nghiệm, có Hợp đồng nguyên tắc, hồ sơ năng lực kèm theo)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3. Thuyết minh và bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công (vị trí bố trí Lán trại tạm; Văn phòng công trường; Thiết bị thi công; Kho bãi tập kết	Có thuyết minh và bản vẽ với đầy đủ các vị trí yêu cầu, đảm bảo khả thi phù hợp với mặt bằng tổng thể công trình theo thiết kế của gói thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, khả thi phù hợp với mặt bằng hiện trạng theo thiết kế của gói thầu	Không đạt

vật liệu, chất thải; Bố trí công ra vào, biển báo; Cấp nước, thoát nước; thí nghiệm; liên lạc trong quá trình thi công)		
1.4. Giải pháp khảo sát, trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.5. Có biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục chính theo đúng trình tự thi công, phù hợp với tiến độ.	Thuyết minh Biện pháp thi công kèm bản vẽ thi công mô tả đầy đủ các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế BVTC, phù hợp với quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với tiến độ thi công đề xuất và hợp lý khả thi với điều kiện thực tế hiện trạng của gói thầu đang xét.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.6. Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề và hạ tầng kỹ thuật có liên quan trong quá trình thi công	Có biện pháp khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt
2. Tiến độ thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 30 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt

công gói thầu có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Không đề xuất hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt quá 30 ngày.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công, biện pháp thi công;	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công.	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt
3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
3.1. Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh gồm các bộ phận và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt.	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh gồm đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc thiếu biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng	Không đạt

	nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với các hạng mục, công việc.	
3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc thiếu biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp, tiến độ thi công.	Không đạt
3.4. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.5. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tuân thủ Biện pháp giảm thiểu tác động môi trường theo quy định.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không tuân thủ Biện pháp giảm thiểu tác động môi trường theo quy định.	Không đạt
3.6. Phòng cháy chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt
4. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành < 12 tháng.	Không đạt
4.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	- Không có hợp đồng vi phạm Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Nhà thầu bắt buộc phải có cam kết).	Đạt
	Nhà thầu Có vi phạm Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Không có cam kết)	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt